

Bản án số: 165/2021/HS-ST  
Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Phan Lâm Nhật M**, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2003, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn) 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1979 và bà Lê Ngọc T, sinh năm 1986 (chết); bản thân không có vợ con; tiền án không, tiền sự không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021 đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt.

**2. Nguyễn Phi H (T)**, sinh năm 1994, tại Long An.

Nơi cư trú ấp 3, xã M, huyện Đ, tỉnh L;

Nghề nghiệp không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn) 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà Châu Thị N, sinh năm 1970; Bản thân không có vợ con.

Tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021 đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt.

**- Bị hại:**

Ông Hà Nhật B, sinh năm 1971, nơi cư trú ấp B1, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hà Tiểu B, sinh năm 2001.
2. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1975,
3. Bà Phan Thị Thùy D, sinh năm 1982, tất cả xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2021. Bị cáo Phan Lâm Nhật M điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 62S1-285.XX chở bị cáo Nguyễn Phi H đến nhà bạn của bị cáo M ở xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo M chở bị cáo H đi về. Khi đi đến đoạn đường tại khu vực chợ Đồn thuộc ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo M nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 62P1-929.XX của ông Hà Nhật B dựng trước cửa tiệm thẩm mỹ “V Spa” không có người trông giữ, nên bị cáo M nảy sinh ý định trộm cắp xe này và rủ bị cáo H cùng thực hiện để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo H đồng ý. Bị cáo M dừng xe bên ngoài cảnh giới, canh đường và kêu bị cáo H đi vào trộm cắp xe mô tô biển số 62P1-929.XX ra ngoài đường cùng nhau tẩu thoát, bị cáo H lén lút tiếp cận xe dắt xe mô tô của ông B ra ngoài đường nhưng không mở được công tắc điện để khởi động máy xe nên bị cáo H ngồi trên xe mô tô biển số 62P1-929.XX, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 62S1-285.XX dùng chân đẩy xe mô tô biển số 62P1-929.XX đi về hướng xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi đi đến đoạn đường ấp 1B, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị cáo M và bị cáo H bị lực lượng Công an tuần tra, phát hiện giữ người và vật chứng vụ án để xử lý. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra bị cáo M và bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL.ĐGTS ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Loại Vision, biển số 62P1-929.XX, số khung: 5830KY42523, số máy: JF86E0133825 của ông Hà Nhật B bị mất trộm trị giá 22.425.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H (T), về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Hà Nhật B trình bày trong quá trình điều tra: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, ông dựng xe mô tô biển số 62P1-929.XX trước cửa tiệm thẩm mỹ “V Spa” thì bị mất trộm cho đến ngày 01/7/2021 ông đã được

Công an huyện Đức Hòa trao trả lại xe, nay ông nhận lại xe xong ông không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự ông đề nghị xử theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/6/2021, tại ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An Phan Lâm Nhật M và Nguyễn Phi H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 62P1-929.XX của ông Hà Nhật B, có giá trị thành tiền là 22.425.000 đồng ngay sau khi chiếm đoạt được xe, trên đường M và H tẩu thoát về đến ấp 1B, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, bắt giữ cùng tang vật chứng. Hành vi của bị cáo M và bị cáo H gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo M có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo M và bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Phan Lâm Nhật M phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Phan Lâm Nhật M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 62S1-285.XX, số khung 2604KY011199, số máy KC26E1275782, là tài sản của bị cáo Phan Lâm Nhật M, đề nghị tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước.

- Cơ quan điều tra đã trả cho ông Hà Nhật B 01 xe mô tô biển số 62P1-929.XX theo biên bản trả tài sản ngày 01/7/2021 xong nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe ông Hà Nhật B không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị không đề cập xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng có đơn xin vắng mặt, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H trước Tòa phù hợp với lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản làm việc ngày 25/6/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định địa điểm, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng và phù hợp với bản kết luận về định giá tài sản số 66, ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, các bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H, có sức khỏe thừa khả năng lao động để kiếm tiền tiêu xài cá nhân nhưng các bị cáo do lười lao động nên vào ngày 24/6/2021, bị cáo M rủ bị cáo H trộm tài sản để lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, tài sản mà bị cáo M và bị cáo H trộm cắp của ông Bằng có giá trị 22.425.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo M và bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của ông Hà Nhật B, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xử phạt bị cáo H 01 năm tù, bị cáo H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2021, trong vụ án này bị cáo H phạm tội do lỗi vô ý. Nên căn cứ khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên lần phạm tội mới này bị cáo H không bị coi là có án tích.

[5]. Trong vụ án này, bị cáo M và bị cáo H cùng đồng phạm nhưng xét thấy tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không thể hiện sự bàn bạc trước, chỉ bất chợt, thấy tài sản của người khác nổi lòng tham rủ trộm. Sau đó phân công vai trò trách nhiệm cho nhau, bị cáo M rủ bị cáo H trộm tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, nhưng cũng cần cụ thể hóa từng hành vi của các bị cáo để khi áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với các hành vi của từng bị cáo gây ra.

Bị cáo Phan Lâm Nhật M thực hiện với vai trò khởi sướng, rủ rê bị cáo H. Bị cáo M dừng xe bên ngoài cảnh giới, canh đường và kêu bị cáo H đi vào trộm xe, khi bị cáo H dẫn xe trộm được ra bên ngoài khỏi động máy nhưng không nổ thì bị cáo M điều khiển xe mô tô 62S1-285.XX dùng chân đẩy xe mô tô biển số 62P1-929.59 mà bị cáo H vừa trộm được đi về hướng xã Hựu Thạnh, nên phải cần xử lý nghiêm đối với bị cáo Phan Lâm Nhật M.

Đối với bị cáo Nguyễn Phi H, nghe sự rủ rê của bị cáo M, mặc dù bị cáo H biết việc làm này là phạm tội nhưng vẫn bất chấp để có tiền tiêu xài cho bản thân với vai trò là người trực tiếp, lén lút, tiếp cận dắt xe mô tô của ông B đi ra ngoài nhưng không mở được công tắc để khởi động máy xe nên bị cáo H ngồi trên xe mô tô vừa trộm được để cho bị cáo M dùng chân đẩy đi tẩu thoát nên phải cần xử lý bị cáo H bằng pháp luật hình sự và tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo H.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo H có nhân thân xấu lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo M và bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo, ngoài ra bị cáo M còn được xem xét giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần nên xét theo đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo M và bị cáo H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về xử lý tang vật chứng: Đã trả lại cho bị hại ông Hà Nhật B tài sản bị mất trộm 01 xe mô tô biển số 62P1-929.XX theo biên bản trao trả tài sản ngày 01/7/2021.

Đối với xe mô tô biển số 62S1-285.XX, số khung: 2604KY011199, số máy: KC26E1275782 là tài sản hợp pháp của bị cáo M. Do chính bị cáo M dùng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản đã bị mất trộm ông Hà Nhật B không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét đến.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H (T), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s, i khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Lâm Nhật M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 62S1-285.XX, số khung: 2604KY011199, số máy: KC26E75782

(Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 132-2021/NK ngày 01 tháng 9 năm 2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phan Lâm Nhật M và bị cáo Nguyễn Phi H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên. Đối với bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Văn Tài**





